

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Iraq

Trung tướng về hưu Jay Garner, người Mỹ, đứng đầu Văn Phòng Tái Thiết và Trợ Giúp Nhân Đạo (ORHA) tại Iraq tuyên bố rằng một số Bộ thuộc chính quyền Iraq của Saddam Hussein sẽ được phép hoạt động trong đầu tháng Năm, 2003. Tuy nhiên trong thời gian đầu, sẽ có một số nhân viên người Mỹ và các quốc tịch khác cùng làm việc với họ. Tướng Garner tuyên bố như thế sau một cuộc họp với 80 nhân vật trí thức Iraq (1/3 là người Iraq lưu vong). Tuy nhiên Tướng Garner cho hay rằng, bạn bè của Saddam, những đối tượng vi phạm nhân quyền, sẽ bị coi là không đủ tư cách, còn lại, tất cả các nhân viên trong các Bộ đều được chấp nhận.

Công việc của cơ quan ORHA hiện nay là thu thập sáng kiến để tái lập trật tự và cho người Iraq sớm chọn ban lãnh đạo thành phố Baghdad.

Trong khi đó thì một nhân vật Iraq lưu vong, ông Mohammed Moshen al-Zubaidi tự phong là thị trưởng Baghdad và mạo xưng là người Mỹ đã chấp nhận. Tuy nhiên đại diện Mỹ tại Baghdad tuyên bố rằng ông al-Zubaidi nếu lên cầm quyền sẽ không hơn gì Hussein, và những ai theo nhân vật này sẽ bị bắt giữ.

Bắc Triều Tiên

Sau chiến tranh Iraq, Bắc Triều Tiên bỗng nhiên dụ giọng và bằng lòng mở

lại các hội đàm với phe Mỹ tại Bắc Kinh.

Trong một buổi họp giữa đại diện Mỹ và Bắc Triều Tiên, Bình Nhưỡng đã xác nhận là họ thật sự có vũ khí hạt nhân. Đây là điều mà tình báo Mỹ đã quả quyết, nay mới có xác nhận chính thức.

Nam Triều Tiên đã tỏ vẻ bất mãn khi không được tham dự các hội đàm tại Bắc Kinh.

Người ta hi vọng rằng một loạt những hội đàm này sẽ tiếp diễn với sự có mặt của Trung Hoa làm tham vấn.

Mỹ chỉ có mục đích là ngăn cản BTT sản xuất vũ khí hạt nhân, còn BTT trông mong Mỹ không tấn công BTT.

Bác Sĩ Robert Atkins

Ngày 8 tháng Tư, 2003, bác sĩ Robert Atkins, 72 tuổi đã ngã trên vỉa hè có lớp nước đá trơn tại New York, bị thương nặng ở đầu và đã tử trần. Năm 1972 ông đã cho phát hành cuốn: “*Dr. Atkins’ Diet Revolution*”, cuốn sách dạy phương cách dinh dưỡng để trừ béo phì. Theo ông Atkins, người ta nên từ bỏ đồ ăn chứa nhiều carbohydrate (tinh bột đa số) mà chỉ ăn toàn các chất protein cao và nhiều chất béo như bacon cheeseburger, thịt, trứng, bơ v.v. Bác sĩ Atkins lý luận rằng, khi không có chất carbohydrate để đốt, thì thân thể sẽ đốt đi những chất béo chứa đựng trong cơ thể, và như thế sẽ làm hết béo phì. Tại nước Mỹ đã có 30 triệu người áp dụng phương pháp dinh dưỡng Atkins, và nhiều người minh chứng rằng hữu

hiệu. Tuy nhiên giới y khoa thuộc nhiều trường phái đồng ý rằng phương pháp Atkins là cực đoan, và người theo phương pháp này có thể bị nguy hiểm đến tính mạng. Lý do đơn giản là thông thường bộ tiêu hóa ăn ít thịt, nay bỗng nhiên ăn toàn thịt, chắc chắn sẽ tạo nguy hại cho tim mạch và hệ thống lọc như gan. Bác sĩ Atkins cho đến khi tử trần, vẫn không thay đổi lập trường và phương pháp dinh dưỡng mệnh danh “low-carb” hay “tinh bột thấp” vẫn còn được nhiều người áp dụng, nhất là tại Mỹ là nơi dư thừa những chất protetin cao.

Người nổi danh nhất trong cuộc chiến Irak

Người nổi danh nhất trong cuộc chiến Irak không phải là một người lính, nhưng chỉ là một nạn nhân 12 tuổi người Irak, tên là Ali Ismail Abbas. Cậu bé này sống sót sau khi nhà cậu ở gần Baghdad bị trúng bom và toàn thể gia đình đều thiệt mạng. Abbas bị bom làm cụt cả tay và chân, tử cố vô thân, được đưa vào nhà thương cứu cấp, sau đó được đưa vào trung tâm y tế tại Kuwait chữa trị. Hi vọng rằng sẽ được lắp tay giả để tiếp tục sống. Tuy nhiên cuộc đời của cậu bé này sẽ ra sao, không ai tiên đoán được.

**Mừng Ngày
Tù Mẫu**

Viết Cho Các Con

Ngày...Tháng... Năm

Các con yêu quý của mẹ!

Mẹ đặt bút viết những dòng tâm sự này là dành cho các con đó. Mẹ không biết đến bao giờ các con của mẹ mới đủ trí khôn để hiểu được những điều mẹ viết hôm nay? Và cho dù các con có hiểu được hết, thì giấy bút cũng không sao diễn tả hết tình yêu thương mà mẹ dành cho các con.

Mẹ cảm tạ Chúa đã ban các con cho mẹ, những đứa con xinh xắn và khỏe mạnh. Mẹ đã vui mừng biết bao khi biết các con bắt đầu tượng hình trong bụng mẹ. Mẹ đã cầu nguyện với Chúa từng giờ, từng phút, không mệt mỏi và Ngài đã nhận lời cầu xin của mẹ để các con chào đời một cách trọn vẹn.

Mẹ chăm sóc cho các con từng chút, từng ly, từng miếng ăn giấc ngủ. Các con đau bụng, nhức đầu mẹ cũng biếng ngủ, biếng ăn. Từ khi có các con chẳng đêm nào mẹ ngủ được trọn giấc. Chỉ cần con trở mình, húng hắng ho là mẹ biết ngay. Mẹ sửa gối cho đứa này, đắp chăn cho đứa khác. Mẹ làm hết khả năng của mẹ để chăm sóc và nuôi nấng các con.

Ngày bố mẹ bế các con đến nhà thờ dâng cho Chúa là ngày mẹ nhận nơi Chúa trách nhiệm nặng nề là phải dạy dỗ các con theo đường lối của Chúa.

Các con yêu của mẹ, mẹ của các con chỉ là một người đàn bà thật nhỏ bé và rất tầm thường trước mặt Chúa. Nhỏ bé và tầm thường mà lại nhận trách nhiệm nặng nề, các con có hiểu rằng mẹ lo lắng biết chừng nào? Nhưng vì yêu các con và mẹ biết sẽ không một đường lối nào tốt đẹp và hoàn hảo như đường lối của Chúa nên mẹ cầu nguyện, vững tin và đi đến các con đi trong đường lối đó. Chẳng khi nào mà mẹ mở lời cầu nguyện mà quên cầu nguyện cho các con trước. Mẹ muốn ươm trong đầu óc các con của mẹ những hạt mầm của đức tin. Mẹ tin nó sẽ lớn mạnh theo hình hài vóc dáng của các con. Mẹ bế các con đến nhà thờ khi các con còn rất bé, mẹ dạy các con từng lời từng chữ trong bài cầu nguyện của Chúa Giê-xu mỗi tối, khi mẹ con mình chuẩn bị đi ngủ. Ngày các con có thể tự mình đọc được bài cầu nguyện của Chúa, mẹ đã rơi nước mắt, những giọt nước mắt của sung sướng và ngọt ngào vì các con của mẹ đã biết tự mình cầu nguyện và tin nơi Chúa. “Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu cho sự tri thức (Châm ngôn 1: 7a). Các con của mẹ bắt đầu đi vào tuổi hiểu biết.

Rồi các con đến tuổi đi học mẹ không thể giữ mãi các con trong vòng tay nhỏ bé của mẹ. Các con bắt đầu có đời sống xã hội riêng của mình. Lần đầu dẫn các con đến lớp, mẹ cũng đã hồi hộp không kém các con. Mẹ đã cầu nguyện xin Chúa giúp các con có thể hòa nhập và yêu thích trường lớp của mình. Nhiều lần đưa các con đến lớp, các con khóc vì không muốn rời mẹ, mẹ dần lòng gỡ tay các con trao lại cho cô giáo rồi vội vã quay đi. Mẹ cũng đã rơi nước mắt, mẹ cũng không muốn rời các con như các con không muốn rời mẹ. Mẹ núp ngoài cửa lớp của các con hàng ngày, hằng giờ để theo dõi các con làm gì trong lớp? Mẹ vui theo từng nỗi vui mừng của các con và buồn theo từng nỗi buồn của các con. Mẹ luôn ở bên cạnh các con suốt những ngày tháng các con đi học. Mẹ cầm tay các con đồ từng nét chữ, con số, dạy cho các con tô màu cầm kéo, dạy cho các con từng nét từng hàng trong những bài học đầu tiên.

Các con cũng đã đủ lớn để vào lớp học Kinh Thánh riêng của mình mỗi khi các con đến nhà thờ, mà không phải ngồi gần bên cạnh mẹ như thuở bé. Thế là mẹ tình nguyện phụ giúp các cô hướng dẫn để có thể gần và chăm sóc các con mặc dù mẹ rất yêu thích những giờ thờ phượng ở nhà thờ. Những lúc đó tâm hồn mẹ thật bình tĩnh và lời Chúa thật ngọt ngào với mẹ. Nhưng vì các con, mẹ có thể hy sinh mọi thứ, mẹ chỉ cầu nguyện mong Ngài ban cho các con niềm tin và hạnh phúc mà Ngài đã ban cho mẹ.

Các con yêu, các con càng lớn càng có ý kiến độc lập riêng. Các con đã bắt đầu phản kháng những chỉ định của mẹ, điều đó làm cho mẹ thật buồn. Nhiều lần mẹ đã nóng nảy la rầy các con khi các con ham chơi hơn ham học. Khi các con làm công việc của các con một cách cầu thả, các con đã tỏ ra mình không có trách nhiệm với công việc của chính các con. Xin hãy hiểu mẹ đau lòng trăm lần hơn khi thấy những giọt nước mắt của các con, những đờn rai, hình phạt các con phải chịu. Nhưng mẹ không thể không làm như vậy, vì những bước chập chững của các con hôm nay sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của các con sau này. Bố các con thường trách mẹ sao quá nóng nảy khi răn dạy các con. Các con còn bé quá, các con chưa đủ ý thức để nhận biết giá trị và trách nhiệm trên công việc của các con. Vì các con còn đang tuổi “ăn chưa no, lo chưa tới...” Những lần như vậy, mẹ đã khóc thật

nhiều và cảm thấy đơn độc. Mẹ cầu nguyện với Chúa vì không biết mình đúng hay sai? Mẹ không biết mình làm như vậy có qua sớm với các con không? Hay cứ để cho các con tự mình lớn lên theo cách làm và suy nghĩ của các con. Mẹ có thể đơn giản nghĩ rằng Chúa làm việc trên các con và những gì xảy ra trong đời sống các con là đã có Chúa dự phần. Nhưng khi nỗi buồn đã ngấm ngấm, mẹ cảm thấy thật xấu hổ trước mặt Chúa, vì mẹ đã xao lãng trách nhiệm của một người mẹ mà đổ hết trách nhiệm cho Chúa. Lời Chúa nhắc mẹ: “Hãy dạy cho con trẻ con đường nó phải đi, hầu khi trở về già cũng không lìa khỏi đó” (Châm Ngôn 22:6). Mẹ cầu xin Chúa giúp mẹ không nóng nảy mà kiên trì dạy dỗ các con. Phải, có thể ngày nay các con giận hờn không hiểu mẹ, nhưng rồi các con sẽ hiểu và yêu mẹ hơn khi các con nhận lãnh trách nhiệm làm cha mẹ trong tương lai.

Các con yêu của mẹ! Các con lớn lên phồng phao từng ngày, mẹ cũng già đi từng năm tháng tuổi. Những gì mẹ làm được cho các con, mẹ đã làm rồi. Các con càng lớn lên sinh hoạt của các con làm cho các con xa rời vòng tay của mẹ. Mẹ đã không còn nhiều cơ hội để chăm sóc các con từng miếng ăn giấc ngủ, chỉ dạy các con từng ly từng chút như ngày các con còn bé. Điều duy nhất mẹ đã làm và sẽ mãi làm là cầu nguyện cho các con. Mẹ không mong muốn gì hơn là các con giữ vững đức tin, bước đi trong đường lối của Chúa. Sức mạnh của đức tin và sự kính sợ Chúa sẽ đẩy lùi mọi khó khăn thử thách mà các con gặp phải trên bước đường tương lai của mình.

Nguyện xin tình yêu thương của Chúa tế trị trên đời sống của các con trong mọi lúc mọi nơi. Amen.

Mẹ của các con,

Vân Phương

Khoa Học

Robot

Robot thông minh hơn người được chăng?

Sau khi chiếc máy siêu vi tính đánh cờ có tên là Deep Blue thắng nhà vô địch cờ Garry Kasparov, người ta lo rằng con người có thể thua sút trước trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên dù

khoa học có tiến bộ đến đâu chẳng nữa và chiếc máy tính có siêu đến bậc nào, thì trên đời vẫn chưa có chiếc máy nào so được với tính cách vô cùng phức tạp của bộ óc con người. Cho đến nay, mặc dù chiếc máy siêu vi tính Deep Blue có thể tính được 2 triệu nước cờ trong một giây, so với vô địch Kasparov chỉ tính được có 2 nước trong một giây mà thôi, nhưng không phải vì thế mà máy thắng người dễ dàng.

Người ta đang dự kiến là đến năm 2010 nhiều loại robot gọi là vạn năng tương đương với con người sẽ xuất hiện. Robot thế hệ thứ nhất loại *thần lần*, với 5000 phép tính trong mỗi giây, có thể đảm đương mọi việc vặt trong nhà thay người. Robot thế hệ thứ hai, loại *chuột*, với 100 nghìn phép tính trong một giây sẽ được huấn luyện để có thể thích nghi với môi trường.

Robot thế hệ thứ ba với 5 triệu phép tính trong một giây có khả năng mô hình hóa các yếu tố thể chất, văn hóa và tâm lý. Thế hệ robot thứ tư với 100 triệu phép tính trong một giây sẽ có khả năng như con người, nghĩa là biết cả những gì thuộc về trừu tượng và khái quát hóa. Loại này có thể chẩn đoán y khoa, quyết định đầu tư, thiết kế máy tính, phân tích động đất hay định vị các mỏ dầu.

Theo chuyên gia Hans Moravec, của viện Robot thuộc đại Học Carnegie Mellon, Hoa kỳ, thì vào năm 2050 robot sẽ thông minh hơn người và khi ấy sẽ xuất hiện các công ty toàn là nhân viên robot cả. Dĩ nhiên là phải có một luật lệ thích hợp để quản lý, vì các robot này không ăn lương và cũng không cần nghỉ ngơi. Con người lúc ấy sẽ không còn phải lao động cực nhọc nữa. Người ta gọi đó là xã hội lý tưởng vì con người có nhiều thì giờ để làm việc xã hội, tái sáng tạo hay thẩm mỹ.

Nhưng giấc mơ vừa kể có thể tan vỡ vì một định lý gọi là *định lý bất toàn* do nhà toán học và logic người Áo tên là Kurt Godel tìm ra năm 1931. Theo định lý này, trong một hệ tiên đề hình thức bất kỳ, như toán học hiện hành,

luôn luôn tồn tại những vấn đề mà ta không thể thừa nhận hay bác bỏ chỉ dựa trên hệ tiên đề đã cho. Nói cách khác, một hệ thống logic bất kỳ không thể tự hiểu bản thân, như con dao dù sắc đến mấy cũng không thể tự gọt được chuôi của nó. Muốn hiểu hệ thống đó, cần một hệ tiên đề bao quát hơn; đến lượt mình, hệ tiên đề đó lại cần một hệ bao quát hơn nữa. Và quá trình cứ lặp lại như thế mãi.

Định lý bất toàn đặt ra những giới hạn nguyên lý đối với toán học, vì nó chứng minh rằng toán học không phải là một hệ thống chặt chẽ và hoàn hảo nhất chỉ dựa trên logic. *Định lý bất toàn* cũng chỉ ra rằng bộ não không thể tự hiểu bản thân nó.

Vấn đề đặt ra là, trong khi con người tự biết mình được, thì robot có được ý thức đó hay không? Cho đến nay câu hỏi này chưa ai dám trả lời, vì robot chỉ là những chương trình do con người đặt ra và nó hoạt động tùy theo những gì con người đã đặt vào trong máy.

Dù ở trình độ học thức nào, khi đặt câu hỏi robot hay người máy có thể nào khôn ngoan hơn người thật được không? Ai cũng trả lời rằng không. Lý do đơn giản là không bao giờ robot biết đặt một câu hỏi so sánh như thế, và nó cũng không biết đặt ra để làm gì. Con người lúc nào cũng muốn tạo ra một thứ máy móc thông minh, khôn ngoan, hoạt động nhanh chóng và tiện lợi. Nhưng mục đích chính trong việc tạo ra robot vẫn chỉ là để đỡ lao động hay suy nghĩ cho người mà thôi. Nghĩa là tạo ra chiếc máy để dùng. Một chiếc máy dù có tinh vi như máy tính siêu hạng, cũng vẫn chỉ là máy. Một chiếc máy lúc nào cũng hoạt động theo mệnh lệnh mà người chế tạo ra nó chương trình cho nó. Chiếc máy chỉ có thể tính toán, nhưng không suy nghĩ, ngần ngại, đắn đo và trì hoãn. Chiếc máy hoàn toàn không có tình cảm và không thể nào biết giá trị là gì.

Theo bạn thì rồi ra robot có hơn người được không? Câu hỏi này hoàn toàn vô lý, vì khi thiếu hằng triệu thứ mới

có thể bằng người được thì không so sánh hơn kém được. Robot dù có đánh cờ hơn người chẳng nữa thì đó cũng là người chế tạo ra nó thắng, chứ bản thân nó cũng không biết thắng hay thua nghĩa là gì.

Không có sinh vật nào so sánh được với người và cũng không có gì do con người sáng tạo ra lại có thể hơn người được, đó là điều hiển nhiên. Người ta hay chê một người thiếu tế nhị hay vô tình là người máy, tức là thiếu những điều mà thông thường ai cũng có. Đó là biết giá trị và tôn trọng giá trị.

Con người có nhiều tính chất mà máy móc không có. Quan trọng hơn cả là ý thức về giá trị và khả năng chọn lựa. Cũng căn cứ vào hai đặc tính này mà con người có ý chí tự do, nghĩa là toàn quyền chọn và quyết định. Dĩ nhiên là khi chọn và quyết định sai sẽ phải gánh hậu quả.

Cuộc đời người thật ra là những chuỗi ngày lựa chọn và quyết định, từ chuyện nhỏ đến việc lớn, từ phạm vi cá nhân đến xã hội và quốc tế.

Những tội ác xảy ra trong đời cũng là do các việc chọn lựa và quyết định sai trái.

Như thế có những tiêu chuẩn cho việc lựa chọn và quyết định. Những tiêu chuẩn này ai cũng biết và phán xét. Nhưng động cơ thúc đẩy để chọn lựa và quyết định cũng thật là quan trọng. Những động cơ tham lam, muốn chiếm đoạt đưa đến nhiều loại tội ác và hư hoại xấu xa trong đời. Con người từ khi phạm tội, chỉ lo tìm kiếm những gì thoả mãn lòng tham và tính ích kỷ, vì thế cũng ảnh hưởng đến các hành động lựa chọn và quyết định.

Chỉ khi nào con người tự nhận ra là mình sai trái và muốn thay đổi đời sống, thì lúc ấy hướng lựa chọn và quyết định mới thay đổi mà thôi. Đạo Chúa mục đích cho con người hiểu có những giá trị và những cuộc lựa chọn và quyết định rất hữu ích. Khi con người bằng lòng tin nhận Chúa thì những giá trị sẽ hiển hiện và những việc lựa chọn bắt đầu. Lựa chọn tin Chúa để được thứ tha tội lỗi

và bằng lòng vào một cuộc đời mới với các quyết định mới. Đây là lựa chọn cơ bản nhất cho mỗi người. Sau đó, khi đã trở thành con người mới thì các giá trị mới sẽ hiển hiện và con người ấy biết tôn thờ Chúa và vâng theo lời Chúa dạy để có được các giá trị cao quý và thỏa mãn với hi vọng về một giá trị vĩnh hằng. Mời bạn tin nhận Chúa để có thể bắt đầu những lựa chọn và quyết định giá trị cho đời mình hiện tại và tương lai.

Dấu Vết Trong Não

Thuyết lấy dấu tay từ xưa nay đã là một phương cách để xác nhận rõ một người, vì trên đời không ai có dấu tay giống nhau cả. Nhưng ngay dấu tay nhiều khi cũng khó lấy được trong trường hợp phạm nhân mang găng tay hay là dấu tay bị bôi xóa. Gần đây một nhà nghiên cứu đã đưa ra một phương cách truy tầm tội phạm mới, đó là tìm “dấu tay” trong não. Thật ra đây chỉ là một cách nói. Đúng ta là tìm cho ra ký ức tội ác trong tư tưởng kẻ tình nghi. Người ta cho rằng mỗi khi phạm tội, ký ức tội ác mãi mãi hằn sâu trong não thủ phạm. Nhưng làm thế nào khai thác được các thông tin đó để đưa ra làm bằng chứng trước tòa lại là một chuyện khác. Nhà nghiên cứu vừa kể đã phát minh ra một phương cách mà người ta cho rằng sẽ giúp nhiều cho ngành tội phạm học. Người phát minh ra phương pháp “lấy dấu tay trong não” là giáo sư Lawrence Farwell. Ông này sau khi tốt nghiệp Đại Học Harvard và Illinois đã bỏ ra 12 năm nghiên cứu phương pháp mà ông gọi là “đọc dấu tay trong não”. Giáo sư Lawrence Farwell cho biết rằng: Não là trung tâm điều hành mọi hoạt động của con người. Khi người nào phạm tội, não sẽ lưu giữ lại trong ký ức toàn bộ kế hoạch, diễn tiến và tác hại của vụ án. Đó là những chi tiết thông tin mà chỉ một mình phạm nhân biết mà thôi và chắc chắn hẳn thường xuyên bị các ký ức

này ám ảnh. Khi cho phạm nhân nhìn lại những hình ảnh tội phạm mà hắn đã làm, ngay cả những người gan lì nhất cũng không khỏi bị cảm xúc mạnh. Vấn đề chính là làm sao ghi lại được những cảm xúc đó của phạm nhân một cách khoa học.

Phương pháp này thật ra rất đơn giản. Người ta gắn thiết bị đo điện não đồ vào đầu kẻ bị tình nghi phạm tội rồi để người ấy ngồi trước màn ảnh truyền hình. Trên màn hình người ta cho chiếu lại cuốn băng quang cảnh nơi xảy ra án mạng. Thế rồi bỗng nhiên thấy hình ảnh nạn nhân bị thảm sát, hoặc một số chi tiết nào đó về án mạng. Nếu là người vô tội, điện não đồ sẽ lên xuống bình thường, nhưng nếu là kẻ gian thì đường điện não sẽ nhả dựng lên bất thường và vào đúng lúc các hình ảnh nạn nhân xuất hiện, trong khoảng từ 3 đến 5 phần 10 của một giây, sau đó mới lại lên xuống bình thường. Xung điện não bất thường đó chính là cảm giác bị xúc động của người gian. Sau đó người tình nghi lại cố trở lại bình thường. Người ta áp dụng phương pháp này đối với tên James Grinder bị tình nghi hãm hiếp và sát hại cô Julie Helton 25 tuổi trong rừng. Nhưng công tố không có đủ bằng chứng để kết tội y. Khi dùng phương pháp lấy dấu tay trong não, Grinder nhận thêm ba tội sát nhân khác nữa. Phương pháp lấy dấu tay trong não của giáo sư Lawrence Farwell thu được nhiều kết quả rất khả quan. Tất cả 120 trường hợp tội phạm được nghiên cứu đều thu được nhiều kết quả chính xác. Thành công lớn nhất của giáo sư Farwell là tìm ra được 11 nhân viên thuộc cơ quan điều tra Liên Bang FBI trong nhóm 15 người đem ra thử nghiệm mà không cho biết ai là nhân viên FBI cả. Giáo sư Farwell nói rằng: *Việc tìm ra gốc gác của 11 người nhân viên FBI không khó gì, vì chỉ cần đến trường đào tạo của họ, tìm ra một vài tiểu tiết mà chắc chắn chỉ có ai từng học ở đấy mới biết mà thôi. Khi đưa các tiểu tiết này lên màn hình, điện não đồ của 11 người trong*

số những người thử nghiệm đã có xung bất thường. Tôi có thể dùng phương pháp này tìm ra các nhân viên khủng bố bí mật thuộc tổ chức Hồi giáo Al Qaeda. Chỉ cần cho tôi biết một số chi tiết về nơi đã đào tạo họ là đủ.

Cho đến nay việc áp dụng “Đọc dấu tay trong não” vẫn chưa được áp dụng nhiều vì có người cho rằng nhược điểm của phương pháp này là kẻ bị tình nghi phải hợp tác mới thực hiện được, vì nếu kẻ ấy nhất định nhắm mắt lại, không nhìn vào màn ảnh truyền hình thì phương pháp này trở thành vô hiệu.

Nguyên tắc điều tra tội phạm của giáo sư Lawrence Farwell dựa vào giả thuyết cho rằng khi người ta phạm tội thì các kế hoạch, diễn tiến và sự tác hại đều được ký ức ghi lại. Nhưng ta cần nhớ một điều khác nữa là khi phạm tội như thế, lương tâm lên án và không chấp nhận. Chính vì vậy mà khi nhìn lại những hình ảnh mình đã kinh nghiệm, những cảnh tàn hại mình đã gây ra, kẻ phạm pháp không thể nào bình tĩnh được. vì khi ấy lương tâm hấn lại một lần nữa lên án, và hấn cảm thấy tủi hổ. Người ta nói về vân tay trong não, nhưng thật ra đó là những phản ứng của lương tâm. Lương tâm không chấp nhận những hành vi tàn ác và kẻ sát nhân nào cũng kinh nghiệm sự dày vò của lương tâm làm cho đời sống trở thành khổ. Không mấy khi những kẻ giết người cảm thấy đời sống bình thường thoải mái. Không phải các hành vi tội phạm như sát hại, trộm cướp, gian dối mới làm cho con người bất an vì ký ức và vì lương tâm không bôi xóa và không ngừng lên tiếng buộc tội, có một tội phạm làm cho tất cả mọi người đều cảm thấy thiếu hụt và khiếm khuyết, đó là tội không tôn thờ Đấng Tạo Hóa và vô ơn bạc nghĩa đối với Ngài. Con người vốn từ Tạo Hoá, Thượng Đế, Đức Chúa Trời sinh ra, nhưng khi không biết tôn thờ và làm những điều vừa lòng Chúa thì đời sống con người trở thành bất an. Đến nỗi bất cứ hành

vi tội ác nào cũng có thể quy trách về việc không tôn thờ Chúa được. Chúa luôn luôn lên án con người về việc không tôn thờ và biết ơn Ngài, nhưng cũng hứa rằng nếu ai bằng lòng xoay hướng trở về thành kính tôn thờ Chúa, xa lánh tội ác dù nhỏ hay lớn, thì sẽ được thương xót, được tha tội và tái tạo trở thành một người mới. đặc điểm của những người tin Chúa là không còn cáo trách về tội mình đã

phạm nữa, vì đã được Chúa tha thứ và tái tạo.

Bạn thân mến, có thể lắm bạn từng phạm những tội mà không một ai biết cả, nhưng nên nhớ rằng khi bạn phạm tội, thì nạn nhân biết, bạn biết và Chúa biết. Dù cho nạn nhân chết không làm chứng được, thì vẫn còn Chúa và bản thân bạn. Nhưng khi bạn bằng lòng tin nhận Chúa cho được tha tội thì Chúa

không lên án bạn và bạn được sống an bình và hy vọng.

Mời bạn tin nhận Chúa, vì đây là con đường duy nhất để tội ác được tha thứ và lương tâm được tái tạo.

Có ý thức về Thiên Chúa mà không ý thức về thân phận trầm luân, sẽ tạo ra kiêu hãnh.

Có ý thức về thân phận trầm luân mà không ý thức về Thiên Chúa sẽ sinh ra tuyệt vọng.

Ý thức về Chúa Cứu Thế Giê-xu là con đường chính đáng nhất, vì trong niềm tin nơi Chúa Giê-xu ta tiếp cận được Thiên Chúa và nhận ra thân phận trầm luân của mình.

Blaise Pascal

Ghét và Yêu

ứng khác nhau. Những năm sống chung, muốn tránh xung khắc, mỗi người đều phải chịu đựng và kiên nhẫn. Như thế cơm mới lành, canh mới ngọt và hạnh phúc mới tồn tại. Tuy nhiên không phải gia đình nào cũng yên ấm cả. Có những gia đình chuyện xung khắc trở thành thói quen và vợ chồng chỉ còn sống với nhau vì nghĩa hơn vì tình. Đây là tình trạng thảm hại hơn cả.

Quan hệ cha mẹ với con cái khi con còn nhỏ khác, đến tuổi thiếu niên, con bắt đầu thay đổi và cha mẹ vẫn ở nguyên chỗ cũ. Từ mái tóc khác lạ cho đến những vật trang sức có khi làm cha mẹ khó chịu, vì thấy con lố bịch, không giống ai cả hay là giống những mẫu người mà mình ghét. Mặc quần Jean ống rộng và ngắn, áo quá ngắn hoặc quá dài. Tai đeo bông, cổ đeo những vòng hạt, tóc nhuộm xanh nhuộm đỏ, dày dẹt kiểu nhìn không ra. Dĩ nhiên là cha mẹ dùng quyền ngăn cấm, thưởng phạt. Nhưng cũng đến một lúc cha mẹ không sao nhở gai trước mắt, đành than thở và khó chịu.

Đứa trẻ bảo rằng nó không phạm lỗi gì cả và cũng không ai lên án nó.

Trong khi đó, đa số cha mẹ cho rằng con cái ăn mặc lố lăng là hư hỏng và làm nhiều hành vi không chấp nhận. Trong khi đó đứa con vì cô đơn hay muốn thu hút chú ý của người khác và mong được chấp nhận, nên cứ theo sở thích mà thực hiện. Không có tiền thì

mượn đồ đạc của bè bạn cùng lứa cùng sở thích.

Tới đây tôi biết một số quý vị đang gật đầu vì thấy hình ảnh quá quen thuộc xảy ra trong chính nhà mình. Có thể lắm thiếu niên, thiếu nữ ấy chưa vi phạm gì gọi là tội lỗi, nhưng vẫn không được coi là tử tế. Nhưng điều tôi muốn đề cập đến ở đây là thái độ của mỗi người.

Tự nhiên, tôi không chấp nhận một lối phục sức của con mà tôi gọi là “không phải của con tôi.” Nhưng tôi không thể phủ nhận nó vẫn là con tôi, và nó cũng không phủ nhận được chúng tôi là cha, là mẹ của nó. Như thế là giữa con và chúng tôi luôn có mối bất hòa. Tình thương giảm dần và tình ghét gia tăng đến chỗ: “nếu con không thay đổi, con có thể ra khỏi nhà!” Đổ vỡ có thể xảy ra nhanh, vì trẻ nóng tính hơn người lớn. Việc nói đối sang nhà bạn vài hôm cuối tuần để đe dọa cũng dễ.

Thái độ của cha mẹ phải ra sao cho thích ứng và không làm hỏng tương giao ruột thịt này?

Các câu hỏi căn bản là:

1. Ta yêu một người với ghét một người thì việc nào dễ hơn?

Ai cũng biết những tính khí của con người là *hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục* hay *mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, muốn*. Tuy nhiên các tính này trong mỗi người mức độ không bằng nhau. Tùy theo từng người mà tính khí này mạnh, tính khí kia yếu. Nhưng ai cũng có đầy đủ. Không ai là người lúc nào cũng giận mà không biết vui. Cũng không có người nào chỉ biết thù ghét mà không hề thương mến. Trong đời không ai là không biết đau khổ, nhưng cũng không ai là không gây đau khổ cho người khác. Trong đời, nếu ta chân thành, phải nhận rằng những người ta yêu mến cũng nhiều, nhưng những người ta ghét cũng không ít. Có khi ta không gọi là yêu, nhưng là thân. Cũng có khi không gọi là ghét nhưng chỉ không ưa mà thôi.

Chúng ta sống là sống với người khác. Nhưng đôi khi ta cũng rất chủ quan, muốn người khác cũng *phải* hay *nên* giống như mình mới là tốt. Chính vì vậy mà ta có chuyện hờ và xung. Người này ta thích nói chuyện cả ngày, người khác ta chỉ chào hỏi. Ta muốn cho người này đủ thứ, nhưng sẽ không bao giờ cho kẻ mà ta không hợp điều gì cả.

Vợ chồng sống với nhau trước tiên là thương yêu chiều chuộng nhau. Nhưng rồi cũng có những việc bất đồng vì quan niệm, phán đoán và phản

2. Có những điểm tốt nào trong đối tượng (con hay em) mà ta ca ngợi được không?
3. Tai hại nhất của lối ăn mặc và cử chỉ của đối tượng (con hay em) là gì?

Với câu hỏi thứ nhất, xin trả lời: *Ghét một người dễ hơn là thương yêu người ấy. Xét cho cùng ta ghét rất nhiều người hơn là ta thương.*

Câu hỏi thứ hai: *Trong bất cứ con người nào cũng có những điểm tốt mà nếu suy nghĩ kỹ, ta liệt kê ra được. Chính những điểm tốt này là điều ta cần chú ý để có thể tha thứ những điểm xấu. Vì đây là giá trị của đối tượng đó.*

Câu hỏi thứ ba: *Việc ăn mặc lơ lửng của thanh thiếu niên sẽ chấm dứt khi đối tượng trưởng thành và không cần gây chú ý nữa, nhất là khi có thay đổi trong tâm hồn người ấy.*

Kết luận: Ta có thể căn cứ vào ba nhận định kể trên mà bắt đầu:

1. Tìm ra những điểm tốt của đối tượng (con hay em), và khen ngợi bằng lời nói trước mọi người. Làm như thế đối tượng được chú ý và không cần gây chú ý nữa. Mặt khác đối tượng thấy mình được chấp nhận, sẽ không có thái độ nổi loạn nữa.

2. Vì nhận ra những điểm tốt trong đối tượng, ta có thể thương người ấy thay vì ghét bỏ. Thương bằng hành động và sự tôn trọng. Thương khó hơn ghét, vì thế ta nên chọn thương. Khi tái lập lại tình thương, ta sẽ không phê bình chỉ trích đối tượng nữa mà tỏ vẻ quan tâm về nhu cầu của đối tượng. Thái độ tiêu cực thay bằng những câu nói khuyến khích nâng đỡ. Khi tình thương tái thể hiện, thì gia đình sẽ vui vẻ cởi mở và hạnh phúc sẽ lan tràn.

3. Chịu khó chờ cho đến khi có thay đổi trong đời sống đối tượng. Bỏ hẳn tự ái và phê bình vì danh dự của mình, nhưng xây dựng vì hạnh phúc của đối tượng bằng những hướng dẫn về giáo dục và tài khéo léo.

Kết quả: Dĩ nhiên không có phương pháp nào là hoàn hảo và đem lại phép lạ thay đổi đối tượng cho bằng việc Chúa được tôn trọng trong đời sống đối tượng và cha mẹ nâng đỡ hỗ trợ. Khi hai việc này xảy ra, đối tượng sẽ vì cảm kích, sẵn sàng thay đổi và trở nên người tốt cho Chúa.

Câu xin Chúa hướng dẫn mỗi gia đình để hạnh phúc thể hiện và những mối xung khắc không cần thiết sẽ tan biến.

Trong trường hợp bất hòa giữa vợ chồng, ba câu hỏi sẽ tương tự nhưng đặt lại như sau:

1. Ta yêu một người với ghét một người thì việc nào dễ hơn?
2. Có những điểm tốt nào trong đối tượng (vợ hay chồng) mà ta ca ngợi được không?
3. Tai hại nhất của thái độ và cử chỉ của đối tượng (vợ hay chồng) là gì?

Kết luận: Gia đình có thể giữ được hòa khí và tình yêu, nếu ghét bị thu nhỏ lại và yêu gia tăng nhiều hơn. Những điểm tốt của chồng hay vợ nhất định là nhiều hơn những điểm xấu, căn cứ vào đó mà ta có thể tha thứ và chấp nhận cũng như tôn trọng nhau. Ta không muốn kết quả là tan vỡ và chia tay, vì vậy phải quyết tâm hàn gắn bằng hai điểm trên đây. Hay nhất là cả hai công khai ngồi lại với nhau phân tích ba câu hỏi này.

Câu xin Chúa ban phúc lành cho những người chỉ mong hòa bình và niềm vui ngay trong gia đình của mình.

Nguyễn Sinh

Chân Trời Mới
Văn Phẩm Nguồn Sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút
Nguyễn Sinh
Giám Đốc Điều Hành
Hồ Xuân Phú

P.O. Box 4568 Anaheim
CA 92803 USA
Phone (714) 758-8767
E-mail: info@vpns.org

Niềm Tin Minh Họa

1. Tuyển Chọn và Tự Chọn

Có người than phiền rằng Chúa bất công khi chọn một số người cho lên thiên đàng và một số người khác thì không. Nhưng có trường hợp nào khác nữa hay không? Thật ra theo công lý, Chúa có quyền cho tất cả mọi người vào hỏa ngục, vì tất cả đều đã phạm tội. (Rô-ma 3:23). Nhưng Chúa rất thương yêu nhân từ. Nhưng vậy sao Ngài không mở cửa thiên đàng đón tiếp tất cả mọi người vào? Tuy nhiên nếu làm như vậy là Chúa vi phạm quyền tự chọn của con người. Chúa không thể nào ép buộc những tội nhân không chịu ăn năn, vì đó là quyền tự do của họ.

Bạn có thể bảo, làm sao hiểu được việc tuyển chọn của Chúa và quyền tự chọn của con người? Không ai có thể hiểu được. Tuy nhiên Kinh Thánh đã dạy cả hai việc này. Chúng ta không làm gì hơn được là chấp nhận.

Ta tưởng tượng như thế này.

Ta đứng trước một cánh cửa, bên trên có hàng chữ: **Ai Muốn Xin Mời Vào!** Khi ta bước vào, nhìn lại, ta thấy bên trong cánh cửa là có hàng chữ: **Được Chọn Từ Trước Khi Sáng Thế.**

Quyền tự chọn cho tội nhân có hi vọng được giải cứu. Còn tuyển chọn cho người tin Chúa có đảm bảo chắc chắn. Vì tất cả chúng ta đều là tội nhân và tất cả tội nhân đều có cơ hội để trở

thành người tin Chúa, chúng ta phải cần thận đừng lấy cơ là *Chúa tuyển chọn* mà khước từ *việc tự chọn* nhận ân sủng cứu rỗi qua Chúa Giê-xu. Người tin Chúa vô cùng cảm tạ Chúa vì Ngài đã chọn, đã kêu gọi và chiếm hữu cuộc đời chúng ta – là những tội nhân xếp hàng đi vào hỏa ngục không có cách nào thoát.

Nếu bạn chưa tin nhận Chúa, xin đừng quan tâm về giả thuyết là Chúa bất công. Hãy đáp ứng tiếng gọi của Chúa, tự nhận tội lỗi của mình, ăn năn hối lỗi, xin Chúa tha thứ và tái tạo. Đó là thực thi quyền tự chọn của bạn, bạn sẽ nhận được sự tuyển chọn của Chúa. vì lời Chúa dạy rằng: **Ai kêu cầu danh Chúa sẽ được cứu.**

2. Làm sao chống cám dỗ?

Khi nào ta nhận thức được rằng cám dỗ rất là xấu xa ghê tởm, thì lúc ấy ta mới chống trả được. Có người đã viết rằng: “Nếu mà tôi nhìn thấy được những cám dỗ đến với tôi như cách tôi nhìn thấy cám dỗ tiến công người khác, thì những cơn cám dỗ không mấy khó chống đỡ. Vì cơn cám dỗ đến với người khác trông thật là trắng trợn và xấu xa. Nhưng cơn cám dỗ đến với tôi lại có sắc thái đẹp đẽ ngọt ngào đến nỗi tôi không thấy ghét mà còn ưa thích nữa, chỉ sau đó tôi mới ghê tởm nó mà thôi.

Có hai cách nhìn vào tận cốt lõi của cám dỗ. Một là cầu nguyện với Chúa về cơn cám dỗ, như thế là lôi cám dỗ ra trước ánh sáng của Chúa, trước hiện diện của Ngài.

Cách thứ hai là là tự nhủ: ‘Cơn cám dỗ này sẽ đưa đến đâu nếu ta thuận theo nó?’

Đối với người bị cám dỗ, thì tội ác có sức lôi cuốn rất mạnh. Nhưng nếu ai thuận theo cám dỗ là bắt đầu trên dốc đi vào tự diệt.

Câu chuyện Chúa Giê-xu bị cám dỗ ghi trong Phúc âm, như sau: Bấy giờ, Thánh Linh đưa Chúa Jê-sus đến nơi đồng vắng, để chịu ma quỷ cám dỗ.

Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm nên rất đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, nói rằng:

Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Chúa Jê-sus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ ngươi, thì các Đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, Kẻo chơn ngươi vấp nhằm đá chằng. Chúa Jê-sus nói: Cũng có lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng vinh quang của các nước ấy; và nói rằng: Nếu ngươi sấp mình trước mặt ta mà tôn thờ, thì ta sẽ cho ngươi tất cả các nước đó. Chúa Jê-sus nói với nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà phục vụ Ngài.

Trong câu chuyện này ma quỷ đặt trước Chúa Giê-xu một điều cám dỗ trông như vô hại, vì lúc ấy Chúa đang đói, cần được ăn no. Thế rồi nó đưa Chúa vào cái bẫy về việc Chúa Cha bảo vệ. Và cuối cùng là một lời trắng trợn bảo Chúa quỳ lạy nó. Nhưng Chúa Giê-xu thấy rõ âm mưu của quỷ – đó là làm cho Chúa sao nhãng mục đích đi đến đời *gô-gô-tha* chịu hi sinh cứu nhân loại. Chúa đã phản chống mỗi cám dỗ bằng lời Kinh Thánh. Mục đích cho Sa-tan biết rằng: Ngài đang sống trong uy quyền của Chúa Cha và thẩm quyền của lời Ngài. Nếu chúng ta biết Lời Chúa, tức là thanh gươm của thánh Linh, và hiểu cách sử dụng, ta cũng có thể thắng Sa-tan. Vì vậy ta hãy sử dụng lời Chúa và quyền năng Thánh Linh mà nhận ra cám dỗ rồi dùng chính lời

Chúa đẩy lui những cơn cám dỗ lớn, nhỏ đang tiến công mỗi ngày.

3. Hi Vọng

Một nhật báo ở Bang Michigan Hoa-kỳ đăng hàng tít lớn: **“Người Trúng Xổ Số Chỉ Hy Vọng: Sống Lâu”** Đó câu chuyện về một người đã trúng Xổ Số 1 triệu 250 nghìn đô-la. Ông ta sẽ được lĩnh số tiền này trong suốt 20 năm, và mỗi năm là 62500 đô-la. Nhưng có một nan đề, đó là ông ta đã 65 tuổi. Nói đến 20 lần được lĩnh tiền ông ta bảo: “Tôi chỉ mong sao sống cho hưởng hết số tiền đó.” Thông thường ai cũng nghĩ rằng đã có tiền thì chẳng còn có vấn đề gì nữa, nhưng vấn đề của ông này là làm sao sống cho lâu mà hưởng.

Một thương gia giàu có đến nỗi hăng xướng của ông ta đáng giá hàng chục triệu đô-la. Nhưng càng lớn tuổi ông ta lại càng buồn, vì nghĩ rằng mình sẽ chết chứ không còn sống lâu để mà hưởng hết sung sướng do của cải dồn chứa cả đời hiện có. Dĩ nhiên nỗi buồn này không ai an ủi ông ta được.

Trong khi đó một người nghèo khổ được nghe về ân huệ cứu chuộc của Chúa Giê-xu, và sau khi tiếp xúc với những người tin Chúa, hiểu rõ vấn đề, ông ấy đã bằng lòng tin nhận Chúa Giê-xu làm Chúa của đời mình. Từ khi ấy, tâm hồn ông được thanh thả và thấy đời thật có ý nghĩa. Ông thường bảo: *Đối với tôi, tin nhận Chúa và được làm con của Chúa quý hơn trúng số bạc triệu.*

Hai hình ảnh kể trên cho ta thấy giá trị của niềm tin và giá trị của vật chất.

Giá trị của vật chất có nhiều giới hạn, nhất là sự sống của con người chúng ta. Tiền của là phương tiện cho chúng ta sống, nhưng giá trị của nó thật tầm thường, vì không mua được điều quý nhất trên đời là sự sống. Trong khi đó niềm tin đặt nơi Chúa là đặt vào nguồn sống, là tiếp xúc với sự sống, nên giá trị vô cùng cao cả. Niềm tin đưa ta qua khỏi cuộc đời tạm

này và bước vào cõi vĩnh hằng hay cõi
vĩnh sinh, nghĩa là cuộc sống không
chấm dứt. Trong khi những người
triệu phú cầu mong được sống thêm
để hưởng cái sung sướng do tiền của
đem đến mà không được, thì người tin
Chúa đã hưởng ngay cái sung sướng
do sự sống an bình trong đời này và
sự sống vinh quang đời đời không gì
có thể mua được trong đời sau.

Trúng số là một điều nhiều người
trông mong và chỉ vài người may mắn

mới mong hưởng, nhưng niềm tin đặt
nơi Chúa là một lời mời gọi cho tất cả
mọi người và ai tin nhận Chúa, tức
khắc nhận được sự sống vĩnh hằng và
không còn phải trông mong hi vọng
đời sống dài thêm chút nào nữa.

Êm Đêm

Hồi tưởng nhiều mai, dưới ánh dương,
Em vừa tỉnh giấc, dậy bên giường,
Mẹ em đôi mắt đầy âu yếm,
Vây bọc chim khua, rộn giấc hường.

Vạn buổi êm trời, dịu mát hương,
Chưa bằng đôi mắt chứa yêu đương!
Mẹ hiền tựa cửa khi chờ ngóng,
Em thấy lòng vui, lướt dặm đường.

Cũng có nhiều đêm gió rít vang,
Mẹ em ốm nặng thức trong màn.
Em ngồi mơ sách người xưa ước,
Nếu có thì em cũng ước tràn.

Nếu có thì em “Ước mẹ lành,
Cha cho nhiều bánh với nhiều tranh.
Cây me cao quá bên vườn bắc,
Nghiêng xuống cho em bẻ một cành.”

Tất cả những ai tìm Thiên Chúa ngoài
Chúa Giê-xu, chỉ căn cứ vào tự
nhiên, sẽ hoặc là không tìm thấy tia
sáng nào làm cho thoả mãn, hay hình
dung ra một phương cách nào để biết
Thiên Chúa và phụng vụ Ngài vì
không có ai làm trung gian. Những
người ấy sẽ rơi vào hoặc là chủ
thuyết vô thần hay chủ thuyết tà linh,
cả hai điều mà Cơ Đốc Giáo chân
chính đều kinh tởm.

Blaise Pascal

Có lắm hoàng hôn mãi cột đèn,
Quên rằng bãi bể sóng chiều khua,
Về nhà cơm đợi, chờ em vắng,
Em sắp hàng năm để chạy đua.

Rồi đến trăng nhô mới vội về,
Cha cười, song cũng chỉ roi đe:
“Mai còn chơi chậm thì con liệu
Sắm sửa vài mo để đón che!”

Ai có như em, một ấu thời?
Đi tìm bướm bắt để nuôi chơi,
Búp bê đem tắm hơi cho ấm,
Lửa bén vèo! Thôi cháy mất rồi!

Rõ là em cũng quá lười thôi,
Ai chả còn ghi quăng ấu thời.
Đằng đẳng đường trường cơn gió bụi,
Duy còn ôn lại những ngày vui!

Thu Hồng (Sóng Thơ 1940)